

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2022/HS-ST
Ngày 26 - 08 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đào Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Bảo Trung và ông Đặng Thành Trung.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Ngọc Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 08 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 59/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 08 năm 2022, đối với bị cáo:

Bùi Thị P, sinh năm 1982, tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Mường; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Minh H và bà Bùi Thị T; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: không; bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Hùng S, sinh năm 1963; nơi cư trú: tiểu khu 6, thị trấn H, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

2. Anh Đàm Văn M, sinh năm 1982; nơi cư trú: thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 05/2021, trong một lần Bùi Thị P đi bán cá ở vỉa hè khu vực chợ Phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa thì có một người phụ nữ không quen biết, mặc áo chống nắng, đeo khẩu trang vào mua hàng. Do có nghe P nói về việc nợ nhiều mà không vay được ngân hàng nên người phụ nữ này hỏi “chị có nhu cầu

làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không, tôi làm trên thành phố T, chỉ cần đưa sổ đỏ gốc và phí làm là 20.000.000đ” đồng thời cung cấp cho P số điện thoại “0378560626” để liên lạc. Do muốn có vốn để làm ăn và trả nợ nên P dùng số thuê bao của mình là 0337204982 liên lạc với số thuê bao 0378560626 mà người phụ nữ không quen biết cung cấp, khi liên lạc thì có người đàn ông nói giọng miền nam nghe máy, P hỏi “tại sao người miền nam lại làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngoài này được” thì người đàn ông trả lời “tôi làm đúng cho chị là được, còn làm hay không thì tùy, chị đưa trước cho tôi 5.000.000 đồng và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gốc là được, còn 15.000.000 đồng khi nào vay được ngân hàng trả”. Khoảng 4 ngày sau, người phụ nữ không quen biết đã cung cấp số điện thoại cho P tiếp tục đến mua cá của P và P hẹn gặp người phụ nữ ở đường 7, gần cây xăng xã H, tại đây P đưa cho người phụ nữ này số tiền 5.000.000 đồng và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gốc, người phụ nữ nói “khi nào có sẽ liên lạc qua điện thoại và gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh”. Đến cuối tháng 5/2021, P nhận được cuộc gọi từ số thuê bao 0378560626 của người đàn ông giọng miền nam với nội dung sổ đỏ đã có, để ý điện thoại để nhận. Khoảng 12 giờ ngày hôm sau, một số thuê bao của nhân viên shipper gọi vào số thuê bao của P để nhận hàng, khi kiểm tra thì thấy có 01 chiếc áo bọc bên trong là một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sổ gốc) và một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả không ghi ngày, tháng chỉ điền năm 2018, nội dung bên trong thể hiện toàn bộ diện tích đất trồng cây lâu năm đã chuyển thành đất ở. Vài ngày sau, khi không có ai ở nhà, P dùng bút bi màu xanh điền ngày 05 tháng 06 vào mục ngày tháng và sửa năm 2018 thành năm 2021 trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả.

Ngày 04/08/2021, P viết đơn xin vay vốn và nói với chồng là anh Đàm Văn M ký vào đơn, sau đó mang hồ sơ gặp anh Lê Hùng S là nhân viên Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện Hà Trung để làm thủ tục vay vốn thì bị phát hiện giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có nhiều điểm nghi vấn nên anh S đã trình báo Công an xã H đồng thời chuyển hồ sơ cho cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ được gồm:

- 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất mang tên Bùi Thị P và Đàm Văn M nghi sổ giả.

- 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CI 587714 của Ủy ban nhân dân huyện Hà Trung cấp ngày 15/01/2018, người sử dụng mang tên Bùi Thị P và Đàm Văn M.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1k kiểu máy CPH1923 màu đen, có số IMET 1: 863539043024598, số IMET 2: 863539043024580, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong nên không phát hiện hư hỏng; 01 sim điện thoại số: 0337204982; 01 sim điện thoại số: 0973899897 (BL: 32)

- Thu giữ thư tín, điện tín gồm 02 số thuê bao 0337204982 và 0378560626.

Tại Kết luận giám định số 2891/PC09 ngày 16/9/2021 của P kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

*“- Hình dấu tròn màu đỏ, nội dung: “*BAN NHÂN DÂN H HẠ TRUNG-TỈNH THANH HÓA” dưới mục “TM.Ủy ban nhân dân huyện Hà Trung - KT. Chủ tịch - Phó chủ tịch” ở mẫu cần giám định không phải do cùng một con dấu đóng ra.*

- Chữ ký đứng tên “Lê Tiến Dũng” dưới mục “TM. Ủy ban nhân dân huyện Hà Trung - KT. Chủ tịch - Phó chủ tịch” ở mẫu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ ký đứng tên “Lê Tiến Dũng” trên các mẫu so sánh (ký hiệu M3, M4, M5, M6, M7, M8) không phải do cùng một người ký ra.

- Phôi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số: CI587714 mẫu cần giám định (ký hiệu A) được làm bằng phương pháp in phun màu so với phôi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên các mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5): không cùng bản in, không cùng phương pháp in.

- Nội dung năm “2021” trên mục “TM.Ủy ban nhân dân huyện Hà Trung - KT.Chủ tịch- Phó chủ tịch” ở mẫu cần giám định (ký hiệu A) bị sửa chữa: Số “18” thành số “21”.

Theo kết quả thu giữ thư tín, điện tín đối với 02 số thuê bao 0337204982 và 0378560626 từ ngày 01/05/2021 đến hết ngày 25/06/2021 của cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung xác định:

- Số thuê bao 0337204982, tên khách hàng là Bùi Thị P - sinh ngày 08/09/1982, địa chỉ tại xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa;

- Số thuê bao 0378560626, tên khách hàng là Công ty TNHH kỹ thuật Công Nghệ Tiến Long, địa chỉ tại 781/44 Lạc Long Quân, phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, do ông Nguyễn Minh Tiến - sinh năm 1989, trú tại 781/44 Lạc Long Quân, phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, chức vụ: Giám đốc.

- Tại thời điểm kiểm tra ngày 25/5/2022, không tìm thấy bảng kê chi tiết cuộc gọi đi, đến, tin nhắn đi, tin nhắn đến của hai số điện thoại 0337204982, 0378560626 trong thời gian từ ngày 01/5/2021 đến ngày 25/6/2021 trên hệ thống.

Quá trình điều tra, xác định Công Ty TNHH Kỹ Thuật Công Nghệ Tiến Long sử dụng số điện thoại 02838616865 để liên lạc, ông Nguyễn Minh Tiến sử dụng số điện thoại cá nhân là 0919.580.364 để liên lạc, số điện thoại 0378560626 Công Ty TNHH Kỹ Thuật Công Nghệ Tiến Long và anh Tiến không sử dụng.

Cáo trạng số 76/CT-VKSHT ngày 08 tháng 08 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Bùi Thị P về tội “Làm

giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như Cáo trạng đã truy tố; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung kết luận bị cáo Bùi Thị P phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Bùi Thị P phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Bùi Thị P từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: xuất phát từ việc muốn có tiền để làm ăn nên trong tháng 5/2021, Bùi Thị P đã có hành vi liên hệ với các đối tượng không quen biết, đồng thời cung cấp thông tin cho các đối tượng để làm giả một Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, với mục đích làm thủ tục vay vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện H, Bắc T. Do không xác định được người trực tiếp làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức nên hành vi của bị cáo cấu thành tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung kết luận bị cáo Bùi Thị P phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, đến hoạt động bình thường, đúng đắn của cơ quan nhà nước, xâm phạm lợi ích của nhà nước, tổ chức và của cá nhân. Vì vậy, phải áp dụng hình phạt

tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời để răn đe, P ngừa chung.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của bộ luật hình sự, cần xem xét những tình tiết này để giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, lần đầu phạm tội, không có tình tiết tăng nặng, vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, chỉ cần buộc bị cáo cải tạo ở địa phương và ấn định thời gian thử thách cũng đủ khả năng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với anh Đàm Văn M là chồng của bị cáo và cũng là người cùng ký vào đơn xin vay vốn với Bùi Thị P, tuy nhiên anh Minh không biết việc Bùi Thị P đã nhờ các đối tượng không quen biết làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên không có căn cứ để xử lý.

Các đối tượng mà Bùi Thị P liên hệ để làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quá trình điều tra không xác định được danh tính và không xác định được số thuê bao điện thoại mà bị cáo đã liên hệ nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Công Ty TNHH Kỹ Thuật Công Nghệ T và anh Nguyễn Minh T không liên quan đến số điện thoại 0378560626 nên không có căn cứ xử lý.

[3]. Về hình phạt bổ sung: bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng: một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CI587714 của Ủy ban nhân dân huyện Hà Trung cấp ngày 05/06/2021, người sử dụng là Bùi Thị P và Đàm Văn M. Xét thấy, đây là giấy tờ giả nên tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án là phù hợp.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1k là tài sản của anh Đàm Văn M, anh Minh không biết Bùi Thị P mượn để làm phương tiện phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Minh là phù hợp.

Đối với 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CI 587714 của Ủy ban nhân dân huyện Hà Trung cấp ngày 15/01/2018, người sử dụng là Bùi Thị P và Đàm Văn M. Xét thấy, đây là giấy tờ pháp lý dùng để chứng minh bị cáo và chồng là người sở hữu hợp pháp đất, nhà ở hoặc tài sản gắn liền với đất, không phải là vật chứng của vụ án nên cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[5]. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

1. Về tội danh: bị cáo Bùi Thị P phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

2. Về hình phạt: xử phạt bị cáo Bùi Thị P 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Bùi Thị P cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Bùi Thị P phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Văn Nam